

Điều 2.1.5 – thương phẩm có số đo biến đổi – Đóng gói/đóng thùng không được quét tại điểm bán lẻ thông thường (*Variable measure trade items – packages / containers not scanned in general retail at point-of-sale*)

Sửa đoạn 5,6,7 và Hình 2.1.5-1 của phần mô tả ứng dụng:

Các thương phẩm có số đo biến đổi không quét tại POS thì được phân định bằng một mã GTIN-14 bắt đầu với "9". Số 9 tại điểm chỉ thị cho biết rằng vật phẩm được phân định là một thương phẩm có số đo biến đổi và không được quét tại POS.

Không như các mã GTIN-14 bắt đầu với các chỉ thị từ 1 đến 8, được sử dụng cho thương phẩm có số đo cố định (xem điều 2.1.2.6.2 cho các định dạng khác), mã GTIN-14 này không sinh ra từ mã GTIN (không kèm số kiểm tra) của thương phẩm được đóng thùng.

Mã GTIN-14 phải được xử lý toàn bộ và không bóc tách ra từng phần tử cấu thành.

Hình 2.1.5-1 Định dạng chuỗi phần tử

		mã GTIN												
chỉ thị	mã doanh nghiệp -----→	tham chiếu vật phẩm ←-----											số kiểm tra	
(GTIN-14)	9	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N8	N9	N10	N11	N12	N13	N14

Xóa dòng cuối cùng thuộc phần yêu cầu (required) trong Thuộc tính (Attributes):

Điều 3.3.3 –phân định thương phẩm có số đo biến đổi (mã GTIN):

AI (01) (*Identification of a variable measure trade item (GTIN): AI (01)*)

Xóa bỏ toàn bộ nội dung kể cả các điều nhỏ:

Điều 3.3.4 đổi thành

Điều 3.3.3 –phân định thương phẩm có chứa trong một đơn vị logistic: AI (02) (Identification of trade items contained in a logistic unit: AI (02))

Sửa đổi một số nội dung:

Số phân định ứng dụng GS1 (02) chỉ ra rằng trường dữ liệu số phân định ứng dụng GS1 bao gồm mã GTIN của các thương phẩm được chứa trong container. Mã GTIN được sử dụng để chỉ ra các thương phẩm (xem Điều 4). Mã GTIN cho các thương phẩm có thể là GTIN-8, GTIN-12, GTIN-13 hoặc GTIN-14. Xem điều 2 quy tắc về các định dạng mã GTIN và các thuộc tính bắt buộc và tùy chọn trong nhiều ứng dụng thương phẩm khác nhau.

Mã GTIN của thương phẩm được chứa trong container là mã GTIN của thương phẩm mức cao nhất chứa trong đơn vị logistic đó.

CHÚ THÍCH: chuỗi (string) phần tử này PHẢI sử dụng trên đơn vị logistic nếu:

- Bản thân đơn vị logistic không phải là một thương phẩm; và
- tất cả các thương phẩm được chứa trong container tại mức cao nhất có cùng mã GTIN.

Số kiểm tra được giải thích tại Điều 7.9. Sự kiểm tra xác nhận của số kiểm tra phải được thực hiện trong phần mềm ứng dụng, đảm bảo rằng mã số đã cho được tổ hợp đúng.

Hình 3.3.3-1 Định dạng chuỗi phần tử

số phân định ứng dụng	mã GTIN														
	tiền tố GS1-8 hoặc mã doanh nghiệp								tham chiếu vật phẩm				số kiểm tra		
	----->								<-----						
(GTIN-8)	02	0	0	0	0	0	0	N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N8
(GTIN-12)	02	0	0	N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N8	N9	N10	N11	N12
(GTIN-13)	02	0	N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N8	N9	N10	N11	N12	N13
(GTIN-14)	02	N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N8	N9	N10	N11	N12	N13	N14

Dữ liệu được truyền từ bộ đọc mã vạch cho biết chuỗi phần tử chỉ ra mã GTIN của các thương phẩm chứa trong một đơn vị logistic đã được thu thập. Chuỗi phần tử này phải được xử lý cùng với số lượng thương phẩm, AI (37), số này phải xuất hiện trên cùng đơn vị (xem Điều 3.6.5). Khi phân định

chuỗi phần tử này trong phần tiêu đề non - HRI trên nhãn mã vạch, PHẢI sử dụng tiêu đề dữ liệu (xem Điều 3.2): **CONTENT**.

Điều 3.3.5 – Số phân định cho thương phẩm có số đo biến đổi chứa trong một đơn vị logistic: AI (02) (*Identification of a variable measure trade item contained in a logistic unit: AI (02)*)

Xóa bỏ toàn bộ nội dung: